TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2024/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2024/VDS-HNGĐ ngày 16/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phan Thị L, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu N S , xã H L , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn H, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu N S , xã H L , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Lò Văn H kết hôn với nhau vào năm 1998 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Tô Hiệu, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đến năm 1999 UBND thị trấn Nông Trường Tô Hiệu, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giải thể. Công dân đang sinh sống trên địa giới hành chính của xã nào, chuyển về UBND xã đó quản lý.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, xô xát nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2018 anh chị đã sống ly thân trong suốt thời gian ly thân anh chị không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể quay lại chung sống. Tại phiên hòa giải, chị L và anh H xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L, anh H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Thanh T, sinh năm 1999. Hiện nay cháu T đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng, nên anh chị không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu chưa thành niên là cháu Lò Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/8/2013; Thống nhất thỏa thuận. Sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Q cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H nhận cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Ngọc Q định kỳ cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000VNĐ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2024 đến khi cháu trưởng thành. Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi cháu Q có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và đảm bảo cho sự phát triển của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị L và anh H đều thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia song, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Phan Thị L và anh Lò Văn H thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 28 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Lò Văn H.

- Về con chung: Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/8/2013 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H nhận cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị Ngọc Q định kỳ cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000VNĐ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2024 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi ly hôn anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng**:** Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị L chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001356 ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lò Văn H chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân